

Bản án số: 97/2024/HSST
Ngày 30/8/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Duy Trí

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Hùng và bà Đỗ Thị Kim Vân.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Thủy;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà: Ông Tô Quốc Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 30/8/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, thành phố H, đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 86/2024/TLST-HS ngày 05/8/2024 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2024/HSST-QĐ ngày 12/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện T, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Doãn Minh T, sinh năm: 2001; giới tính: Nam; HKTT: Tổ 5, phường Yên Ninh, thành phố Y, tỉnh Y; nơi ở hiện tại: Thôn T, xã T, huyện T, thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Sán chay; tôn giáo, đảng phái: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Doãn Thắng T, sinh năm: 1977 và con bà Đào Thị Minh H, sinh năm: 1977; vợ, con: Chưa.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố H. (Có mặt).

* *Người bị hại:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1995; HKTT: Thôn Đ, xã V, huyện T, thành phố H. (Vắng mặt).

* *Người liên quan:* Anh Lê Chí K, sinh năm 1987, HKTT và nơi ở: Thôn T, xã T, huyện T, thành phố H. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án thể hiện:

Khoảng 18 giờ 00 ngày 13/5/2024, Doãn Minh T, sinh năm 2001, HKTT: Tở 5, phường Yên Ninh, thành phố Y, tỉnh Y; Nơi ở hiện tại: Thôn T, xã T, huyện T, thành phố H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, biển kiểm soát: 29Y5 - 698.71 đi từ quán điện tử ở thôn T, xã T, huyện T, thành phố H đến sân bóng T thuộc thôn A, xã T, huyện T, thành phố H với mục đích thấy ai sơ hở và mang theo túi xách thì sẽ cướp giật tài sản để lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khoảng 20 giờ 10 phút cùng ngày, T thấy chị Nguyễn Thị T (SN: 1995; HKTT: Đ, V, T, H) điều khiển xe mô tô Honda Future, màu đen BKS: 31R1-2068 đi trên đường liên thôn A - AD, thuộc thôn A, xã T, huyện T, thành phố H đoạn qua sân bóng T, quan sát thấy trên xe chị T có treo 01 túi bạt màu hồng ở gương bên trái. Lúc này, T điều khiển xe mô tô đi theo sau cách khoảng 10 mét, khi đến đoạn ngã tư thì T tăng tốc vượt lên phía bên tay trái của chị T, khi xe của T đi ngang với xe chị T thì T dùng tay trái giật chiếc túi bạt màu hồng (bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, loại 64Gb, màu đỏ và số tiền 487.000 đồng) rồi dùng tay trái ôm chiếc túi vừa cướp giật được vào người, phóng xe bỏ chạy ra đường dân sinh hướng H. Chị T điều khiển xe mô tô đuổi theo phía sau hô “*cho em xin lại giấy tờ*”, T không dừng lại. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn A, xã T, huyện T do không chú ý quan sát nên xe của T bị mất lái đâm vào cột mốc bên tay phải đường khiến cả người và xe mô tô đổ ngã ra đường. Lúc này chị T điều khiển xe đi đến nhặt lấy túi bạt màu hồng rồi đến Công an xã T trình báo sự việc.

Tang vật thu giữ: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện giao nộp: 01 (một) túi bạt màu hồng, viền tím (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động Iphone 8, dung lượng 64GB, màu đỏ; Số tiền 487.000 đồng (bốn trăm tám mươi bảy nghìn đồng).

Thu giữ của Doãn Minh T: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, BKS: 29Y5-698.71; 01 áo chống nắng dài tay màu đen trắng, có mũ, kẻ caro.

Ngày 14/5/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện T ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Doãn Minh T.

Ngày 21/5/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện T ra Yêu cầu định giá tài sản đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 mà Doãn Minh T đã cướp giật của chị Nguyễn Thị T. Tại bản kết luận định giá tài sản số 37 ngày 19/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện T, kết luận: *01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, loại 64GB, màu đỏ (đã qua sử dụng) trị giá 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm nghìn đồng).*

Đối với 01 túi bạt màu hồng, viền tím (đã qua sử dụng), chị T trình bày do giá trị tài sản không đáng kể nên từ chối định giá tài sản; 01 điện thoại di động Iphone 8, dung lượng 64GB, màu đỏ (đã qua sử dụng); Số tiền 487.000 đồng (bốn trăm tám mươi bảy nghìn đồng). Quá trình điều tra, xác định đây là các tài sản thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị T. Ngày 18/5/2024 và 23/6/2024, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại các đồ vật, tài sản trên cho chị T, chị T đã nhận lại và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 29Y5 - 698.71 là tài sản thuộc sở hữu của Doãn Minh T. T mua chiếc xe trên từ năm 2020 với giá khoảng 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng), sau đó T nhờ anh Lê Chí K (SN: 1987, HKTT: Thôn T, xã T, huyện T, thành phố H - là hàng xóm của T) đứng tên do T không có hộ khẩu thường trú ở H. Tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

**Về dân sự:* Chị Nguyễn Thị T đã nhận lại các tài sản của mình và không có yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

Tại cơ quan điều tra Doãn Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo: Doãn Minh T phạm vào tội “Cướp giật tài sản” đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt: Doãn Minh T từ 36 tháng đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 13/5/2024.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại: Chị Nguyễn Thị T đã nhận lại các tài sản của mình và không có yêu cầu đề nghị gì nên không đề nghị tòa xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 29Y5 - 698.71 là tài sản thuộc sở hữu của Doãn Minh T. T mua chiếc xe trên từ năm 2020 với giá khoảng 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng), sau đó T nhờ anh Lê Chí K (SN: 1987, HKTT: Thôn T, xã T, huyện T, thành phố H - là hàng xóm của T) đứng tên do T không có hộ khẩu thường trú ở H, chiếc xe trên do T dùng làm phương tiện đi cướp giật tài sản, có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu để phát mại sung quỹ nhà nước.

Đối với 01(một) áo chống nắng dài tay màu đen trắng, có mũ, kẻ caro, thu giữ của Doãn Minh T đã qua sử dụng, không còn giá trị nên đề nghị tịch thu để tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng: Về hành vi tố tụng, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra vụ án đã được thẩm tra xem xét công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Do cần tiền tiêu sài cá nhân nên khoảng 20 giờ 10 phút ngày 13/5/2024, tại đường liên thôn A - AD, thuộc thôn A, xã T, huyện T, thành phố H, Doãn Minh T điều khiển xe mô tô BKS: 29Y5 - 698.71 cướp giật 01 túi bạt đang treo trên gương xe bên trái xe mô tô của chị Nguyễn Thị T, bên trong túi có số tiền 487.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, loại 64Gb màu đỏ, trị giá 2.300.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là **2.787.000** đồng.

Bản cáo trạng số 86 /CT-VKSTT ngày 05/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Doãn Minh T đã phạm vào tội Cướp giật tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét về hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật nhưng do có lối sống buông thả, lười lao động muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ lợi ích cá nhân nên đã thực hiện hành vi Cướp giật tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, đe dọa đến sức khỏe và tính mạng của của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và gây bất bình trong quần chúng nhân dân nên cần thiết phải có mức hình phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo để nhằm mục đích dẫn dắt, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xét đến quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; lần đầu phạm tội, gia đình có công với cách mạng (ông Nội là thương binh) nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tiền tiết tăng nặng.

* Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung (phạt một khoản tiền để sung quỹ nhà nước) theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

* Về trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị T đã nhận lại các tài sản của mình và không có yêu cầu đề nghị gì về bồi thường nên không đặt ra để xem xét.

*Xử lý vật chứng vụ án: Quá trình điều tra thu giữ của bị cáo 01 (một) chiếc xe mô tô BKS: 29Y5 - 698.71, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được là tài sản thuộc sở hữu của Doãn Minh T. T mua chiếc xe trên từ năm 2020 với giá khoảng 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng), sau đó T nhờ anh Lê Chí K (SN: 1987, HKTT: Thôn T, xã T, huyện T, thành phố H - là hàng xóm của T) đứng tên hộ, do T không có hộ khẩu thường trú ở H. Hội đồng xét xử xét thấy chiếc xe mô tô nêu trên do bị cáo dùng làm phương tiện để đi cướp giật tài sản và là tang vật của vụ án, có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để phát mại sung quỹ nhà nước.

Đối với 01(một) áo chống nắng dài tay màu đen trắng, có mũ, kẻ caro, thu giữ của Doãn Minh T, đã qua sử dụng, không còn giá trị nên đề nghị tịch thu để tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Doãn Minh T phạm vào tội “Cướp giật tài sản”.

* Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

Doãn Minh T 36 (Ba sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam **13/5/2024**.

* Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) áo chống nắng dài tay màu đen trắng, có mũ, kẻ caro, thu giữ của Doãn Minh T.

Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước: 01 (một) chiếc xe mô tô BKS: 29Y5 - 698.71 là tài sản thuộc sở hữu của Doãn Minh T (xe mô tô trên đứng tên anh Lê Chí K, sinh năm 1987, HKTT và nơi ở: Thôn T, xã T, huyện T, thành phố H).

(Đặc điểm và hiện trạng vật chứng thực hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/8/2024 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Doãn Minh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền lợi của mình theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố H;
- Sở Tư pháp – TP H;
- VKSND H T; VKS ND TP H;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Trại tạm giam số 2 – CATP H;
- Các bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Duy Trí